

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 366/2023/HS-ST

Ngày 21-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh;

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Như Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 306/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 05 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 300/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023, thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 21/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 674/2023/QĐST-HS ngày 13/7/2023, đối với:

**- Bị cáo:** **Đào Đức Vĩnh T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Đức P (đã chết) và bà Bùi Thị Châu T; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị Kim U (không đăng ký kết hôn) và có một con chung sinh năm 2010, đến năm 2018 bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thu H (không đăng ký kết hôn, không có con chung).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 421/2017/HS-ST Ngày 25/09/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 05/10/2018, T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 20/12/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh số 106/LTG ngày 28/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành

phố Biên Hòa. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 3, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Nội dung chính của vụ án:**

Đào Đức Vĩnh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, từ đầu tháng 12/2022, T nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 18/12/2022, T đi đến khu vực cầu C thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh mua 05 (năm) gói ma túy (heroin) của người đàn ông (không rõ lai lịch), với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, T mang ma túy về phòng trọ của T tại Khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện. Cách thức khi người nghiện cần mua ma túy, điện thoại cho T theo số thuê bao di động 0708745900, T hẹn thời gian địa điểm giao ma túy và nhận tiền. Cụ thể:

- Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, tại khu vực C thuộc khu phố 8, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, T đã bán cho Nguyễn Trung N (sinh năm 1982, ngụ tại khu phố 2, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) 01 (một) lần, 01 (một) gói ma túy (heroin), với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, tại khu vực AMATA thuộc Khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, T tiếp tục bán cho N 01 (một) gói ma túy (heroin), với giá 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Còn 03 gói ma túy, T đã sử dụng hết.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 20/12/2022, T điều khiển xe moto biển số 93T8-1053 đi đến khu vực cầu C thuộc Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục mua 05 (năm) gói ma túy (heroin) và 03 (ba) gói ma túy tổng hợp Methamphetamine của người đàn ông không rõ lai lịch, với giá 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm ngàn đồng).

Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, T cất giấu 05 (năm) gói ma túy (Heroin) vào trong khẩu trang T đeo trên mặt và cất giấu 03 (ba) gói ma túy tổng hợp (Methamphetamine) trong vỏ thuốc Jet và để trong túi áo ngực phía trước T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 93T8-1053 đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A (trước nhà số 161/5) thuộc khu phố 5B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với mục đích sử dụng và bán cho con nghiện thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra Đào Đức Vĩnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bút lục số 01, 02; Lời khai bị can, bút lục số 52, 53, 54, 55, 56, 58, 59; 107, 108, 109, 110; Lời khai người làm chứng, người chứng kiến bút lục số 01, 02, 67, 68, 69, 70, 85, 86).

Quá trình điều tra, Đào Đức Vĩnh T còn khai, từ đầu tháng 12/2022 đến ngày 15/12/2022, T đã 03 lần, bán 03 gói ma túy cho 03 người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch với giá 100.000đ/gói. Quá trình điều tra, T bán trái phép chất ma túy cho Nghĩa thu được 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng) và khai bán ma túy cho 03 đối tượng (không rõ lai lịch) được 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền thu được từ việc bán ma túy, T đã sử dụng hết đi mua ma túy nên chưa thu lợi.

\* Vật chứng thu giữ:

- 05 (Năm) gói bên trong chứa chất màu trắng (Kí hiệu M1), đã niêm phong có chữ ký của Đào Đức Vĩnh T và dấu mộc của Công an phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- 03 (Ba) gói bên trong chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2), đã niêm phong có chữ ký của Đào Đức Vĩnh T và dấu mộc của Công an phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số imei 1: 869559057870813, số imei 2: 869559057870805, số thuê bao 0708745900 là tài sản của Đào Đức Vĩnh T sử dụng làm phương tiện liên lạc bán ma túy.

- 1.000.000đồng (một triệu đồng), là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1988, ĐKTT: tại thôn 3, xã T, huyện B, tỉnh B, sống chung như vợ chồng với T) đưa cho T đi sửa xe không liên đến quan vụ án.

- 01 xe mô tô biển số 93T8-1053, số máy: VKVIP52FMH-R802269, số khung: không rõ. Quá trình điều tra, Đào Đức Vĩnh T khai, tháng 6/2021, T mua chiếc xe mô tô trên của một người tên K (hiện không rõ nhân thân lai lịch) với giá 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) có làm hợp đồng mua bán nhưng không làm thủ tục sang tên. Hiện giấy đăng ký xe mô tô trên T đã làm mất. Xác minh tại Công an thành phố Biên Hòa thì xe mô tô biển số 93T8-1053 do anh Trần Thắng Đ (sinh năm 1982, cư trú tại khu phố H, phường T, thị xã C, tỉnh B) đứng tên chủ sở hữu. Anh Đ khai, năm 2007 anh Đ mua chiếc xe mô tô biển số 93T8-1053 đến 2010 thì anh Đ bán chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông tên S (không rõ nhân thân lai lịch), không làm thủ tục sang tên. Hiện không rõ người nào quản lý, sử dụng.

(Bút lục số 02, 55, 56, 87, 88, 88a, 89, 90)

\* Tại Kết luận giám định số 2764/KL-KTHS ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9924 gam, loại: Heroin.

- Mẫu tinh chất màu trắng (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0345gam, loại: Methamphetamine. (Bút lục số 06)

## **2. Truy tố:**

Tại Cáo trạng số: 295/CT-VKSBH ngày 18/05/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Đào Đức Vĩnh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251 và điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đào Đức Vĩnh T từ: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

### ***3. Ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa***

- Bị cáo Đào Đức Vĩnh T: bị cáo nhớ là chỉ bán ma túy cho đối tượng N vào ngày 20/12/2022 chứ không bán ngày 19/12/2022. Tuy nhiên qua việc công bố các lời khai cũng như xác định các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa thì bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho N 02 lần vào các ngày 19/12/2022, 20/12/2022. Bị cáo xác định không bị bức cung, nhục hình khi ghi bản tự khai và lấy lời khai trong giai đoạn truy tố, khởi tố.

- Người bảo chữa cho bị cáo trình bày:

+ Về tội danh: thống nhất với tội danh cũng như căn cứ áp dụng điều khoản truy tố của đại diện Viện Kiểm sát.

+ Về hình phạt: bị cáo đã được xóa án tích nên được coi là nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; hiện nay hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn phải nuôi con nhỏ; bị cáo trong thời gian tạm giam đã cai nghiện thể hiện ý chí cai nghiện tốt, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: chị chung sống như vợ chồng với bị cáo nhưng không có đăng ký kết hôn. Chị có đưa cho T 1.000.000 đồng để đi sửa xe máy nên không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của T. Nay chị H có nguyện vọng nhận lại số tiền trên.

**4. Lời nói sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Tố tụng:**

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:**

- *Những chứng cứ xác định có tội:* tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 19 và 20/12/2022, tại khu vực C thuộc khu phố 8, phường L và khu vực ngã tư AMATA thuộc khu phố 4, phường T, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng Nai, Đào Đức Vĩnh T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Trung N. Trong đó lần thứ nhất bán 01 (một) gói ma túy, với giá từ 80.000đ (tám mươi nghìn đồng); lần thứ hai bán 01 (một) gói ma túy, với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Đến 12 giờ 40 phút, trên đường T đi bán ma túy cho người nghiệp sử dụng khi tới trước nhà số 161/5 đường Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị lực lượng Công an phòng Cảnh Sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang và thu giữ 05 gói ma túy, khối lượng 1,9924 gam loại Heroin và 03 (ba) gói ma túy, khối lượng 0,0345 gam, loại: Methamphetamine .

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân và yếu tố tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Đào Đức Vĩnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 295/CT-VKSBH ngày 18/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đào Đức Vĩnh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về nhân thân:* Tại bản án số 421/2017/HS-ST Ngày 25/09/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Tiền án, tiền sự:* không.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* không có.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ



trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đào Đức Vĩnh T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

**[3] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:**

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 2764/KLGD-PC09, ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số Imei 1: 869559057870813, Imei 2: 869559057870805, có sim số: 0708745900 là tài sản của Đào Đức Vĩnh T sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93T8-1053, có số máy: VKV1P52FMH-R802269, số khung: không rõ. Tài sản này có nguồn gốc của anh Trần Thắng Đ đứng tên chủ sở hữu từ năm 2007, đến năm 2010 thì anh Đ bán chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông tên Sơn (không rõ nhân thân lai lịch), không làm thủ tục sang; anh Đ không rõ ai đang sử dụng. Bị cáo Đào Đức Vĩnh T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là của chị Nguyễn Thị Thu H không liên quan đến vụ án cần nên trả lại cho chị Hằng là phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Trung N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 23/12/2022 Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nghĩa là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với đối tượng (không rõ tên, nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

**[5] Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:**

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa chỉ phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo, của chị Hằng đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251, điểm s Khoản Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Đức Vĩnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Đào Đức Vĩnh T 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2022.

**2. Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy sau giám định trong gói niêm phong số 2764/KLGD-PC09 ngày 27/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A15, có số Imei 1: 869559057870813, Imei 2: 869559057870805 và số thuê bao: 0708745900 (sim không hoạt động).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 93T8-1053, số máy: VKV1P52FMH-R802269, số khung: không rõ (không xác định được). Tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết xe bên trong.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên lai thu tiền số 0002623 ngày 13/7/2023 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đào Đức Vĩnh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự; Nhà tạm giữ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Huệ**